

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 214/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06/3/2018

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Trí.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Văn Tiên

- Bà Huỳnh Thị Tuyết Vân

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thống - Cán bộ
Tòa án nhân dân Quận 12 – Tp. Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12:* Bà Lê Thị Kim Quyên - Kiểm
sát viên.

Ngày 06/3/2018 tại Tòa án nhân dân Quận 12 xét xử sơ thẩm công khai vụ án
thụ lý số 1054/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017 về việc “Ly hôn”
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXX-ST ngày 12/01/2018 và
Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2018/QĐXX-ST ngày 06/02/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Võ Nhật T (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, phường B, Quận P, Tp. Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Mỹ H (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố C, phường D, Quận P, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/8/2017 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông
Võ Nhật T trình bày: Ông và bà H tự nguyện tìm hiểu, rồi tiến đến hôn nhân. Đến
ngày 15/8/2003 hai ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận P
(Số: 105/2013; Quyền số: 01/2003). Thời gian đầu ông và bà H sống hạnh phúc,
nhưng về sau hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông sống chung nhà với gia đình

vợ nên hay xảy ra mâu thuẫn giữa ông và các anh chị vợ, vợ ông là bà H cũng nghe theo lời gia đình vợ nên mâu thuẫn đã tới mức trầm trọng, không thể sống chung được nữa, cuộc sống chung không H phúc nên ông xin ly hôn với bà Huỳnh Thị Mỹ H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Huỳnh Yến N, sinh ngày 20/6/2004; Võ Quốc Đ, sinh ngày 28/4/2012. Ông yêu cầu được giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành. Ông cấp dưỡng cho 02 con tổng cộng là 3.000.000đ/tháng.

Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có.

Phía bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần vẫn không đến.

Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử ngày hôm nay.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; người tham gia tố tụng dân sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về thời hạn giải quyết vụ án thì chưa đảm bảo theo quy định, cần xem xét rút kinh nghiệm. Về việc giải quyết nội dung vụ án, kiểm sát viên nhận thấy tất cả các yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn đang cư ngụ tại Quận 12 nên căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12.

Bà Huỳnh Thị Mỹ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông Võ Nhật T và bà Huỳnh Thị Mỹ H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận 12 (Số: 105/2013; Quyền số: 01/2003) vào ngày 15/8/2003. Theo quy định tại Luật hôn nhân gia đình năm 2014, thì hôn nhân giữa ông T và bà H là đảm bảo giá trị pháp lý.

Nay ông T yêu cầu xin ly hôn với bà H do mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn. Qua thực tế xác minh của Tòa án tại địa phương được biết “ Ông Võ Nhật T và bà Huỳnh Thị Mỹ H thường xuyên mâu thuẫn, bên gia đình vợ đánh ông T.

Những việc như vậy thường xuyên xảy ra nên ông T đã dọn ra ở riêng và sống ly thân với bà H từ đầu năm 2015 cho đến nay”.

Như vậy, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà H là có thật, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của ông T là có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Huỳnh Yến N, sinh ngày 20/6/2004; Võ Quốc Đ, sinh ngày 28/4/2012. Ông T yêu cầu được giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành. Ông xin cấp dưỡng cho 02 con tổng cộng là 3.000.000đ/tháng. Tại đơn xác minh ngày 18/12/2017 của Tòa án Quận 12 tại địa phương thì được biết “ Ông T và bà H có 02 con chung tên tên Võ Huỳnh Yến N, sinh ngày 20/6/2004; Võ Quốc Đ, sinh ngày 28/4/2012. Hiện nay 02 con đang sống chung với bà H”.

Xét thấy, con chung của ông T và bà H vẫn đang còn nhỏ, cần sự chăm sóc, quan tâm đặc biệt từ mẹ, hiện tại, bà H đang là người trực tiếp nuôi con nên yêu cầu của ông T là chính đáng, có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng, án phí cấp dưỡng 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng, ông Võ Nhật T phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.
- Căn cứ Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Võ Nhật T được ly hôn với bà Huỳnh Thị Mỹ H.

2. Về con chung: Bà Huỳnh Thị Mỹ H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Huỳnh Yến N, sinh ngày 20/6/2004; Võ Quốc Đ, sinh ngày 28/4/2012 cho đến khi con chung trưởng thành.

Ông Võ Nhật T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con tổng cộng là 3.000.000đ/tháng (Ba triệu đồng/tháng). Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 (mười) hằng tháng, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Việc giao nhận tiền do các bên đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng, án phí cấp dưỡng 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng, ông Võ Nhật T phải nộp, được căn trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0034180 ngày 17/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Võ Nhật T phải đóng thêm cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 ;
- Thi hành án dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- UBND phường B, Quận P;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Trí

Kính chuyển Chánh án cho đăng bản án này. CVP Trương Hữu Hạnh <u>Duyệt của Chánh án:</u>  Trương Việt Hồng
